

Bản án số: **130/2019/HS-ST**
Ngày: 14/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bồi**

Ông Nguyễn Văn Bạ

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Phi Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Duy L sinh ngày 10 tháng 10 năm 1986 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Cự H (sinh năm 1956) và bà Trần Thị N (sinh năm 1960); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 210/2012/HSST ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt Trần Duy L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2014; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019; bị tạm giam từ ngày 07/01/2019; có mặt.

- **Bị hại:** Chị **Huỳnh Thị Lộc P** sinh năm 1998 (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông **Huỳnh B** sinh năm 1963 (là cha bị hại);

2. Bà **Huỳnh Thị N** sinh năm 1978 (là mẹ của bị hại);

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; ông B và bà N đều vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà **Trần Thị N** sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Ông **Phạm Hữu N** sinh năm 1944; nơi cư trú: Số 96B/1 T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Hồ Văn C** sinh năm 1985; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố H, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số 189 đường N, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Chị **Châu Thị Hồng V** sinh ngày 31/5/1998; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn G, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số 189 đường N, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/3/2017, Trần Duy L không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe máy Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 79L6-4429 chở theo Nguyễn Thị Mỹ L lưu thông trên đường Trần Phú theo hướng từ cầu Trần Phú về trung tâm thành phố Nha Trang. Khi đến ngã ba giao nhau giữa Trần Phú với đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang thì Trần Duy L điều khiển xe thiếu quan sát, không giảm tốc độ nên đã va chạm với chị Huỳnh Thị Lộc P đang đi bộ băng qua đường theo hướng từ bờ lề đường Nguyễn Bình Khiêm đi ra bờ biển.

Sau tai nạn, chị Huỳnh Thị Lộc P bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa; sau đó chuyển vào bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh; đến 13 giờ 40 phút ngày 03/4/2017 thì chị Phương chết.

Tại Cơ quan công an, Trần Duy L đã khai nhận hành vi điều khiển xe máy gây tai nạn chết người như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 379/GĐHS-TTPY ngày 07/8/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của chị Huỳnh Thị Lộc P là do đa chấn thương.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKSNT ngày 11/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Duy L về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Duy L; đề nghị xử phạt bị

cáo Trần Duy L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị N không yêu cầu bị cáo Trần Duy L phải hoàn trả cho bà khoản tiền mà bà đã bỏ ra để bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh B và bà Huỳnh Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Hữu N vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79L6-4429; số máy 5C61-062150; số khung C6107Y062150 nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao chiếc xe máy này cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang để Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh B và bà Huỳnh Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Hữu N; những người làm chứng là ông Hồ Văn C và chị Châu Thị Hồng V được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; xét thấy sự vắng mặt của những người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Duy L khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; hồ sơ bệnh án; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản không khám nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y tử thi; bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ; vật chứng vụ án đã thu giữ; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của những người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra tại phiên tòa; đã thể hiện: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/3/2017, Trần Duy L không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe máy Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 79L6-4429 chở theo Nguyễn Thị Mỹ L lưu thông trên đường Trần Phú theo hướng từ cầu Trần Phú về trung tâm thành phố Nha Trang. Khi đến ngã ba giao nhau giữa Trần Phú với đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang thì Trần Duy L điều khiển xe thiếu quan sát, không giảm tốc độ, vi phạm khoản 4 Điều 11 và Điều 24 của Luật giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn với chị Huỳnh Thị Lộc P đang đi bộ băng qua đường theo hướng từ bờ lề đường Nguyễn Bình Khiêm đi ra bờ biển; hậu quả là chị Huỳnh Thị Lộc P chết tại vào bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 03/4/2017 do đa chấn thương; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Duy L về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

So sánh khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt ngang bằng nhau; do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo Trần Duy L theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy L là rất nghiêm trọng; bị cáo điều khiển xe máy không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu quan sát, không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường, nên đã gây ra tai nạn giao thông làm chết người; lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của công dân, xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ; bản thân bị cáo có nhân thân xấu và bị truy nã ở giai đoạn điều tra; do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi bị truy nã đã ra đầu thú; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị N không yêu cầu bị cáo Trần Duy L phải hoàn trả cho bà khoản tiền mà bà đã bỏ ra để bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh B và bà Huỳnh Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Hữu N vắng mặt tại

phiên tòa; không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, nên tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang lập vào ngày 03/5/2019, vật chứng vụ án là 01 (một) xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79L6-4429; số máy 5C61-062150; số khung C6107Y062150 (không kiểm tra chất lượng bên trong; xe máy gửi tại kho Nhà tạm giữ Công an thành phố Nha Trang); về nguồn gốc chiếc xe máy, bị cáo Trần Duy L không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc đã mua bán hợp pháp chiếc xe máy này; tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (bút lục 97) xác định chủ xe là ông Phạm Hữu N; nhưng tại biên bản xác minh ngày 19/11/2018 tại Công an phường L, thành phố Nha Trang (bút lục 150) đã không xác định được nơi cư trú hiện tại của ông Phạm Hữu N nên không thể tiến hành lấy lời khai của ông N về nguồn gốc chiếc xe máy này; do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên nên giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang để Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Duy L phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Duy L,

Xử phạt Trần Duy L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2019.

* ***Về trách nhiệm dân sự:*** Tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh B và bà Huỳnh Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Hữu N có đơn yêu cầu.

* ***Về vật chứng vụ án:*** Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang: 01 (một) xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79L6-4429; số máy 5C61-062150; số khung C6107Y062150 (không kiểm tra chất lượng bên trong; xe máy gửi tại kho Nhà tạm giữ Công an thành phố Nha Trang) để Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định

của pháp luật. (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang lập vào ngày 03/5/2019).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Tuấn Anh